TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 68/2024/DSST
Ngày: 16-7-2024
V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- THành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Mỹ Chấm**

Các Hội thẩm nhân dân:
Ông **Lê Văn Bài**;
Ông **Lê Thanh Bình.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Thạch Thị Minh Châu**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Bà **Nguyễn Thị Hoàng Danh**, Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 7 năm 2024, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công K vụ án thụ lý số: 52/TLST–DS ngày 20-10-2023, về việc "*Tranh chấp hợp đồng dân sự góp hụi"*; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 120/2024/QĐXXST-DS ngày 11-8-2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 99/2024/QĐST-DS ngày 28-6-2024 giữa:

Nguyên đơn: Trần Thị H, sinh năm 1972; Địa chỉ: Ấp Ô T, xã H T, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh (Có mặt);

Bị đơn: Bà Thạch Thị S, sinh năm 1976 và ông Thạch K, sinh năm 1973 (Khon K); Địa chỉ: ấp Ô T, xã H T, huyện Tiểu Cần, Trà Vinh (Vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Chị Thạch Thị Ri N, sinh năm 1983; Địa chỉ: Ấp C T, xã P C, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt);

2. Bà Thạch Thị D, sinh năm 1972; Địa chỉ: Ấp Ô Đ, xã H T, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà Trần Thị H trình bày:

Ngày 09/4/2019, bà có tổ chức khui dây hụi số 02, bà Thạch Thị S, ông Thạch K (danh sách tên Khon K) có tham gia 01 phần; hình thức tham gia góp hụi được thỏa thuận như sau: Loai hụi 10.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời

nói không có làm văn bản, bà có giao danh sách hụi viên cho tất cả hụi viên tham gia theo dõi, có 17 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 3.000.000 đồng/lần hốt; 01 tháng khui 01 lần, sau khi khui hụi bà có trách nhiệm gom tiền của hụi viên rồi giao cho người trúng thăm hốt hụi. Dây hụi bà đã tổ chức khui đến lần thứ 14, còn lại 03 lần khui mới mãn hụi, cụ thể bà S, ông K tham gia và bỏ thăm hốt hụi như sau: Dây 2, ông K, bà S (Khon K) tham gia 01 phần, từ lần khui hụi thứ 01 đến 13 ông K và bà S đóng hụi sống đầy đủ; ở lần khui hụi thứ 14 ông K, bà S bỏ thăm 4.500.000 đồng là người trúng thăm hốt hụi, tiền hụi ông K, bà S được nhận bằng 143.500.000 đồng đã trừ huê hồng, bà giao tiền đầy đủ cho ông K, bà S nhận, không có làm giấy tờ;

Ở lần thứ 15 bà úp hụi, yêu cầu trả lại 03 lần tiên hụi đã nhận bằng 16.500.000 đồng.

Bà Trần Thị H yêu cầu ông Thạch K và bà Thạch Thị S cùng có trách nhiệm trả lại 03 lần tiền hụi đã nhận bằng 16.500.000 đồng (Loại hụi 10.000.000 đồng, mở ngày 09/4/2019, dây hụi số 02); không yêu cầu tính lãi.

Đối với bị đơn: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt hợp lệ các thủ tục như Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử và Quyết định hoãn phiên tòa, nhưng bà Thạch Thị S và ông Thạch K không đến Tòa án tham gia tố tụng, Tòa án có lập biên bản về việc không tiến Hành lấy lời khai được đối với bà S và ông K ở dây hụi trên, nên không xác định được những tình tiết nào của vụ án mà các bên đã thống nhất và không thống nhất. Vì vậy Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng có ý kiến trình bày: Ngày 09/4/2019, bà Trần Thị H (10 D) có tổ chức khui dây hụi số 02, loại hụi 10.000.000 đồng, có 17 phần, bà H úp hụi ở lần khui thứ 14, còn lại 03 lần khui mới mãn hụi. Sau khi úp hụi chủ hụi và hụi viên có tính toán tiền hụi sống ở dây hụi trên xong, không có ai khởi kiện bà H chung vụ kiện này, mọi người thống nhất để cho bà H khởi kiện bà S, ông K.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có cung cấp tài liệu chứng cứ gồm: Danh sách hụi viên loại hụi 10.000.000 đồng, mở ngày 09/4/2019 (photo); chứng minh nhân dân tên Trần Thị H (photo); các biên nhận tính tiền hụi giữa chủ hụi với hụi viên (photo); Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có cung cấp tài liệu chứng cứ.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định của pháp luật còn vắng mặt tại các phiên hòa giải và phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án Kiểm sát viên đề nghị

Hội đồng xét xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H.

2. Buộc ông Thạch K và bà Thạch Thị S cùng có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị H 03 lần tiền hụi đã nhận bằng 16.500.000 đồng (Loại hụi 10.000.000 đồng, mở ngày 09/4/2019, dây hụi số 02); Bà Trần Thị H không yêu cầu tính lãi.

3. Về án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng:* Quan hệ tranh chấp trong vụ án là "Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi". Bị đơn cư trú tại huyện Tiểu Cần theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần; Bị đơn không có yêu cầu phản tố, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu độc lập.

Chị Thạch Thị Ri N và bà Dương Thị D có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

Bà Thạch Thị S, ông Thạch K vắng mặt, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

[2]. *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:* Bà Trần Thị H yêu cầu ông Thạch K và bà Thạch Thị S cùng có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị H 03 lần tiền hụi đã nhận bằng 16.500.000 đồng (Loại hụi 10.000.000 đồng, mở ngày 09/4/2019, dây hụi số 02); Bà Trần Thị H không yêu cầu tính lãi.

[3]. Đối với bà Thạch Thị S và ông Thạch K mặc dù không đến Tòa án để giải quyết vụ kiện với bà H, quá trình giải quyết Tòa án có sao gửi các chứng cứ mà H nộp khởi kiện gồm: Đơn khởi kiện, danh sách hụi viên, dây hụi số 02, loại hụi 10.000.000 đồng, mở ngày 09/4/20919 thể hiện ông, bà là hụi viên tên (Khon K) tham gia dây hụi trên và những chứng cứ khác có liên quan để ông, bà có ý kiến hoặc phản bác về nội dung mà nguyên đơn bà H nộp khởi kiện. Qua làm việc bà Thạch Thị S với ông Thạch K không có ý kiến phản bác về nội dung bà H khởi kiện, Hội đồng xét xử căn cứ vào những chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để giải quyết vụ án.

[4] Hụi viên còn hụi sống ở dây hụi số 02 cùng có ý kiến thống nhất vào ngày 09/4/2019, bà Trần Thị H (10 D) có tổ chức khui dây hụi số 02, loại hụi 10.000.000 đồng, có 17 phần, bà H úp hụi ở lần khui thứ 14, còn lại 03 lần khui nữa mới mãn hụi. Sau khi úp hụi chủ hụi và hụi viên đã tính toán cấn trừ 03 lần tiền hụi sống ở dây hụi trên xong, không có ai khởi kiện bà H chung vụ kiện này, mọi người thống nhất để cho bà H khởi kiện bà S, ông K.

Từ những nhận định nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, do bà H không yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

[5] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Buộc bị đơn bà Thạch Thị S và ông Thạch K phải chịu theo quy định của pháp luật; Nguyên đơn bà Trần Thị H không phải chịu án phí.

[6] Xét thấy, đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 91, 92, 147 và Điều 227, 228, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471 Bộ luật Dân sự;

Áp dụng các Điều 27, 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi biêu phường;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Trần Thị H.

2. Buộc ông Thạch K và bà Thạch Thị S cùng có trách nhiệm trả cho bà Trần Thị H 03 lần tiền hụi đã nhận bằng 16.500.000 đồng (Loại hụi 10.000.000 đồng, mở ngày 09/4/2019, dây hụi số 02); Bà Trần Thị H không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi Hành án có quyền chủ động ra quyết định thi Hành án) hoặc kể từ ngày đơn yêu cầu thi Hành án của bên được thi Hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi Hành án), cho đến khi thi Hành án xong, hàng tháng bên phải thi Hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi Hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi Hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi Hành án.

3. Về án phí: Buộc bị đơn bà Thạch Thị S và ông Thạch K phải chịu 825.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Trần Thị H không phải chịu án phí; Hoàn trả số tiền 412.500 đồng theo biên lai thu tiền số 0017094 ngày 18-10-2023 tại Chi cục Thi Hành án dân sự huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh trả lại cho bà Trần Thị H.

5. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể tư ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công K để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

6. Trường hợp bản án được thi Hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi Hành án dân sự thì người được thi Hành án dân sự, người phải thi Hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi Hành án, quyền yêu cầu thi Hành án, tự nguyện thi Hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi Hành án dân sự; thời hiệu thi Hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi Hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Mỹ Chấm

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Bài –Lê Thanh Bình Dương Thị Mỹ Chấm